

Cần Thơ ngày 22 tháng 4 năm 2025

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐƯỢC HƯỞNG ƯU TIÊN  
TRONG KỲ THI TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NĂM 2025 ĐỢT 1**

Căn cứ Thông tư số 23/2022/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Thông tư 08/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 ban hành quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành giáo dục mầm non;

Căn cứ Thông báo số 169/TB-ĐHCT ngày 16 tháng 01 năm 2025 của Trường Đại học Cần Thơ về việc tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2025 đợt 1;

Căn cứ vào hồ sơ đăng ký dự tuyển của thí sinh;

Hội đồng Tuyển sinh trình độ tiến sĩ và thạc sĩ năm 2025 đợt 1 Trường Đại học Cần Thơ đã xét duyệt danh sách 06 thí sinh được hưởng ưu tiên trong kỳ thi Tuyển sinh trình độ thạc sĩ năm 2025 đợt 1 của Trường như sau:

TT	Họ và tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Ngành dự thi thạc sĩ	Điểm ưu tiên	Lý do ưu tiên
1	Tào Thị Yên Linh	Nữ	28/3/2002	Sóc Trăng	Khmer	Luật, định hướng ứng (ngành xét tuyển)	Cộng nửa điểm (0,5 điểm) theo thang điểm 10 đã quy đổi của điểm trung bình tích lũy đại học.	Dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú tại địa phương thuộc Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hiện hành từ 2 năm trở lên.
2	Lý Thường Kiệt	Nam	25/5/1989	Sóc Trăng	Khmer	Lý luận và phương pháp dạy học, định hướng nghiên cứu (ngành xét tuyển)	Cộng nửa điểm (0,5 điểm) theo thang điểm 10 đã quy đổi của điểm trung bình tích lũy đại học.	Dân tộc thiểu số đang công tác tại địa phương thuộc Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hiện hành từ 2 năm trở lên.
3	Thạch Ngô Nguyệt Minh	Nữ	04/11/2002	Sóc Trăng	Khmer	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Văn và tiếng Việt, định hướng nghiên cứu (ngành xét tuyển)	Cộng nửa điểm (0,5 điểm) theo thang điểm 10 đã quy đổi của điểm trung bình tích lũy đại học.	Dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú tại địa phương thuộc Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hiện hành từ 2 năm trở lên.

TT	Họ và tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Ngành dự thi thạc sĩ	Điểm ưu tiên	Lý do ưu tiên
4	Lâm Thị Mai Danh	Nữ	06/6/2003	Sóc Trăng	Khmer	Luật, định hướng nghiên cứu (ngành thi tuyển)	Cộng nửa điểm (0,5 điểm) theo thang điểm 10 cho môn thi chuyên môn thứ 1 (Môn Tư duy pháp lý).	Dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú tại địa phương thuộc Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hiện hành từ 2 năm trở lên.
5	Trần Hoàng Nam	Nam	10/02/1995	Sóc Trăng	Khmer	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh, định hướng nghiên cứu (ngành thi tuyển)	Cộng nửa điểm (0,5 điểm) theo thang điểm 10 cho môn thi chuyên môn thứ 1 (Môn Kỹ năng ngôn ngữ tiếng Anh).	Dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú tại địa phương thuộc Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hiện hành từ 2 năm trở lên.
6	Nguyễn Thanh Trúc	Nữ	13/7/1991	Bến Tre	Khmer	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh, định hướng nghiên cứu (ngành thi tuyển)	Cộng nửa điểm (0,5 điểm) theo thang điểm 10 cho môn thi chuyên môn thứ 1 (Môn Kỹ năng ngôn ngữ tiếng Anh).	Công tác tại địa phương thuộc Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hiện hành từ 2 năm trở lên.

Danh sách có 06 thí sinh. *nc*

**CHỦ TỊCH**



**Trần Trung Tính**